

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chuyên gia tư vấn trong nước phục vụ nghiên cứu chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016”

1. Tổng quan về Chương trình

Chương trình “Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam” (Chương trình Aus4Reform) nhằm hỗ trợ các cơ quan Việt Nam thúc đẩy năng suất lao động và năng lực cạnh tranh tại Việt Nam. Chương trình hỗ trợ việc xây dựng các chính sách, pháp luật, thể chế có chất lượng thông qua tham vấn, truyền thông và củng cố các cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của Ô-xtrây-li-a.

Các kết quả dự kiến của Chương trình (vào cuối năm 2020) bao gồm:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020;
- Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn;
- Xây dựng hệ thống thể chế, luật pháp về cạnh tranh công bằng và mạnh hơn, kiểm soát có hiệu quả độc quyền, thống lĩnh trong kinh doanh;
- Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn
- Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình gồm 5 cấu phần, bao gồm:

Cấu phần 1: Hoàn thiện khung khổ pháp luật về môi trường kinh doanh, hình thành và phát triển đồng bộ thị trường các nhân tố sản xuất

Cấu phần 2: Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng

Cấu phần 3: Tái cơ cấu kinh tế nông thôn

Cấu phần 4: Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp trong giám sát thực hiện quá trình tái cơ cấu kinh tế

Cấu phần 5: Quỹ linh hoạt nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tới năng lực cạnh tranh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) là cơ quan chủ quản, điều phối Chương trình. Các cơ quan phối hợp thực hiện Chương trình gồm: Bộ Công thương (Cục Quản lý cạnh tranh); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế Quốc hội và một số địa phương.

2. Bối cảnh hoạt động và mục tiêu

Từ năm 1986 đến năm 2014, nhiều cơ chế, chính sách về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là DNNN) đã được Nhà nước ban hành nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng các nguồn lực của Nhà nước đầu tư vào DNNN, từng bước mở cửa nền kinh tế và phù hợp với xu hướng phát triển chung. Quốc hội đã thông qua Luật DNNN lần đầu tiên vào năm 1995, sửa đổi năm 2003. Khi Luật DNNN hết hiệu lực từ ngày 01.7.2010, việc thành lập và hoạt động của DNNN theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005. Mô hình tổ chức và hoạt động của DNNN về cơ bản đã được điều chỉnh theo khung pháp luật chung với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, nhưng việc quản lý, sử dụng và giám sát vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp mới chỉ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật. Để tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo của DNNN theo định hướng của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tính đặc thù trong thực tiễn hoạt động và tăng cường quản lý, giám sát đối với DNNN, Chính phủ đã ban hành một số nghị định, quyết định về DNNN. Có thể khái quát thành 4 nhóm sau: (i) Nhóm quy định pháp luật về cơ chế tài chính đối với DNNN; (ii) Nhóm quy định pháp luật về chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp; (iii) Nhóm quy định pháp luật về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN; và (iv) Nhóm quy định pháp luật về cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả đối với DNNN. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26.11.2014, có hiệu lực từ ngày 01.7.2015. Cùng với Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư mới, khái niệm DNNN đã được thống nhất là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn, những doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước không

được gọi là DNNN như trước kia nữa, Nhà nước đầu tư vốn vào DN thông qua 4 hình thức: (i) Đầu tư vốn Nhà nước để thành lập mới DN nhà nước (DNNN); (ii) Đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho các DNNN đang hoạt động; (iii) Đầu tư vốn nhà nước để duy trì tỷ lệ Nhà nước nắm giữ tại các công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên; (iv) Đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ DN. Tuy nhiên, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp mới có hiệu lực được 2 năm, do đó, để tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Quốc hội cần giám sát chặt chẽ hơn về nội dung này.

Thời gian qua, công tác sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN luôn được Đảng, Chính phủ quan tâm và chỉ đạo thực hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó cổ phần hóa DNNN được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN. Kể từ thời điểm Việt Nam bắt đầu thí điểm cổ phần hóa năm 1992 đến nay đã trên 20 năm, Đảng và Chính phủ luôn xác định mục tiêu của công tác cổ phần hóa là: (1) Chuyển đổi những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu; huy động vốn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; (2) Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp; (3) Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, tái cơ cấu thời gian qua cũng bộc lộ một số bất cập cần được giải quyết.

Trong bối cảnh như trên, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016*” giao cho Ủy ban Kinh tế của Quốc hội chủ trì thực hiện, nhằm rà soát, đánh giá và hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Trong khuôn khổ hoạt động Chương trình Aus4Reform, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (ECNA) đề xuất Chương trình hỗ trợ thực hiện nghiên cứu chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2016.

Mục tiêu của báo cáo nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực thực hiện chính sách pháp luật phục vụ phát triển nền kinh tế. Đầu ra của Báo cáo nghiên cứu nhằm hỗ trợ ECNA trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các hoạt động sau:

- 1) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, đánh giá nội dung chính sách về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- 2) Giải pháp, kiến nghị chính sách nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Hỗ trợ của Aus4Reform sẽ giúp: (i) củng cố về các cơ sở bằng chứng đối với các vấn đề trên và (ii) tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội trong việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan

3. Phương pháp thực hiện:

Tuyển dụng ba (03) chuyên gia tư vấn trong nước: 02 chuyên gia tư vấn và 01 chuyên gia tư vấn cao cấp

02 Chuyên gia tư vấn sẽ đảm nhiệm:

- Thực hiện rà soát, tổng quan các chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp giai đoạn 2011-2016;

- Thực hiện rà soát, tổng quan các chính sách pháp luật liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016;

- Cung cấp một danh mục các nghiên cứu, báo cáo gần đây liên quan đến tình hình thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Đánh giá tổng quan thực trạng sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp và việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

01 Chuyên gia tư vấn cao cấp sẽ đảm nhiệm:

- Sử dụng kết quả nghiên cứu của nhóm chuyên gia tư vấn để tiến hành đánh giá sâu hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Đánh giá vai trò trách nhiệm quản lý của địa phương, doanh nghiệp cũng như hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong giai đoạn 2011-2016;
- Đề xuất những kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn tới.

4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian.

Đối với chuyên gia tư vấn:

- Báo cáo rà soát, tổng quan: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2018

Đối với chuyên gia tư vấn cao cấp:

- Dự thảo Báo cáo nghiên cứu: Trước ngày 15 tháng 6 năm 2018
- Báo cáo nghiên cứu cuối cùng: Hoàn thiện, tiếp thu các ý kiến của Giám đốc dự án thành phần và các quá trình lấy ý kiến (Trước 30/6/2018)

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Hỗ trợ Chương trình Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

5. Đầu vào

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Đối với Chuyên gia tư vấn: Thời gian 45 ngày làm việc/chuyên gia.
- Đối với Chuyên gia tư vấn cao cấp: Thời gian 30 ngày làm việc.

6. Chỉ dẫn

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước ECNA và Giám đốc Chương trình. ECNA và Văn phòng Hỗ trợ Chương trình Aus4Reform sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

7. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

i. Đối với Chuyên gia tư vấn

- Chuyên gia cần:
 - ✓ Tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học và có kinh nghiệm trên 05 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế.
 - ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.

- ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Chuyên gia chịu trách nhiệm:
 - ✓ Thu thập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, báo cáo nghiên cứu liên quan;
 - ✓ Xây dựng Báo cáo tổng quan nghiên cứu (Literature Review Report).

ii. Chuyên gia tư vấn cao cấp

- Chuyên gia cần:
 - ✓ Tốt nghiệp thạc sỹ trở lên và có kinh nghiệm trên 10 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế.
 - ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
 - ✓ Am hiểu pháp luật về kinh doanh ở Việt Nam, đặc biệt là pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trong đó có vấn đề liên quan đến quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp,
 - ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Chuyên gia chịu trách nhiệm:
 - ✓ Soạn thảo các thông tin liên quan và chuẩn bị dự thảo báo cáo.
 - ✓ Trình bày tại hội thảo tham vấn.
 - ✓ Tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện báo cáo cuối cùng

8. Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

Vụ Kinh tế - Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội

Đường Bắc Sơn, Hà Nội

Email: phonglan@qh.gov.vn

Tel: 024 38453786 Fax: (84) 4 38456795

Thời hạn nộp hồ sơ: Trước 17 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2018.